

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 27/9/2017

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - HẢI D- ƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tr- ờng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Đình Mạnh** - Cán bộ hưu trí.
2. Ông **Phạm Văn Quang** – Giáo viên nghỉ hưu.

Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký TAND huyện Bình Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải D- ơng mở phiên tòa kín xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bình P - sinh năm 1997.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm ..., thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Văn P1, sinh năm 1974 và bà: Vũ Thị T, sinh năm 1977.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/4/2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Cháu **Vũ Hà T1**, sinh năm 2002.*

Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983.*

Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông **Phạm Văn Đ** - Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Bình P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hải D- ơng truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Tháng 5/2016, Nguyễn Bình P thuê nhà của gia đình bà Vũ Thị S ở thôn H, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương để ở. Khoảng tháng 02/2017, thông qua mạng xã hội

Facebook, P quen biết và đặt vấn đề yêu đương với cháu Vũ Hà T1, sinh ngày 22/6/2002, là con chị Nguyễn Thị H ở cạnh nhà P thuê trọ, cháu T1 đồng ý. Do ở gần nhà chị H nên P biết bố cháu T1 đang lao động tại nước ngoài, chị H thường xuyên đi làm ca đêm, buổi tối chỉ có cháu T1 và em trai là cháu Vũ Mạnh T2, sinh năm 2009 ở nhà. Ngày 08/4/2017, P nhắn tin hẹn tối sẽ sang nhà cháu T1 chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P đi bộ sang nhà rồi cùng cháu T1 lên tầng 2 vào phòng ngủ để quan hệ tình dục, cháu T1 đồng ý. P cởi quần áo của mình và quần áo của cháu T1, khi P đưa dương vật của mình vào sâu trong âm hộ thì cháu T1 kêu đau và đẩy P ra, P dừng lại, mặc quần áo đi về nhà.

Tối ngày 11/4/2017, P tiếp tục nhắn tin và hẹn sang chơi, cháu T1 đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, P sang nhà và cùng cháu T1 vào phòng ngủ, trong lúc ngồi nói chuyện thì P cởi quần áo, đặt cháu T1 nằm trên giường rồi đưa dương vật của mình vào sâu trong âm hộ của cháu T1 và quan hệ tình dục, cháu T1 kêu đau nên P dừng lại và nằm ôm cháu T1 ngủ, đến khoảng 01 giờ ngày 12/4/2017 thì P dậy đi về nhà.

Tiếp đến, tối ngày 15/4/2017, P và T1 nhắn tin nói chuyện với nhau, cháu T1 nói với P là mẹ không có nhà, em trai đã ngủ, nên khoảng 22 giờ cùng ngày, P đi bộ sang rồi cùng cháu T1 đi vào phòng ngủ. Tại đây P tự cởi quần áo của mình và của cháu T1 rồi quan hệ tình dục với cháu T1. Sau khi quan hệ tình dục xong, P ngủ lại cùng cháu T1, đến khoảng 03 giờ ngày 16/4/2017, P dậy đi về nhà.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 01/TD ngày 04/5/2017 của Phòng giám định pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Cháu Vũ Hà T1 bị rách màng trinh rách tại các điểm 9 giờ, 12 giờ, 3 giờ, 5 giờ, 7 giờ, chỗ sâu nhất khoảng 5mm, lỗ màng trinh giãn rộng; Rách cũ, không xác định được thời điểm rách. Tại thời điểm giám định, không có thai, không mắc các bệnh lây theo đường quan hệ tình dục. Toàn thân không phát hiện tổn thương, di chứng, vì vậy không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra (không phần trăm).

Quá trình điều tra, Nguyễn Bình P khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng kết luận giám định; phù hợp với biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 42/VKS - HS ngày 06/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Nguyễn Bình P về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 115 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội nh- đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình P phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

2. Về hình phạt: □p dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7

BLHS 2015.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bình P từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 26/4/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: □p dụng Điều 42 BLHS; Điều 592 BLDS; Nghị quyết 03/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu Vũ Hà T1 từ 05 - 07 tháng lương cơ bản, tương đương số tiền số tiền 6.500.000đ - 9.100.000đ.

4. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: □p dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu vàng, lắp sim số 0967.659.....

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí STHS và STDS theo Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại phát biểu quan điểm: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo pháp luật để giải quyết đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị cáo chưa có tác động với gia đình hoặc bản thân bị cáo chưa bồi thường cho cháu T1, nay đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 592 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu T1 10 tháng lương cơ bản, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác. Người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng nhất trí quan điểm trên.

Bị cáo xác định có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với cháu T1 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo pháp luật giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại...

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với với Kết luận giám định, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng từ 22 giờ đến 23 giờ các ngày 08/4, 11/4 và 15/4/2017, tại nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn H, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, do có quan hệ tình cảm từ trước, Nguyễn Bình P đã 03 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Vũ Hà T1 sinh ngày 22/6/2002 là con gái chị H.

Nh- vậy đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Bình P phạm tội “Giao cấu với trẻ em”, tội phạm và hình phạt đ- ọc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự đúng nh- cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo là ng- ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi nó xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, nếp sống văn minh XHCN, xâm phạm vào sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh h- ưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Bị cáo nhận thức rõ cháu Trang chưa đủ 16 tuổi, dù cháu Trang có đồng ý thì hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, d- luận lên án nh- ng bị cáo vẫn cố ý trực tiếp vi phạm nhằm thoả mãn nhu cầu sinh lý cá nhân.

Bị cáo có nhân thân xấu tại Bản án số 25 ngày 04/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10.000.000 đồng về tội Buôn lậu (Hàng hóa buôn lậu là 20,08654 kg pháo nổ và pháo hoa).

Tuy nhiên Bộ luật hình sự năm 2015 đã đ- ọc Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 27/11/2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội h- ớng dẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi điều tra, truy tố, xét xử.

Tại khoản 1 Điều 153 BLHS năm 1999 quy định: “*Người nào buôn bán trái phép qua biên giới thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

c) Hàng cấm có số lượng lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc ...

Tại khoản 1 Điều 188 BLHS năm 2015 quy định: “Người nào buôn bán qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái quy định của pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000đ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000đ đến dưới 300.000.000đ hoặc dưới 1.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc...

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội h- ớng dẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên không tính là tiền án đối với bị cáo mà xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo tuy còn trẻ tuổi nh- ng không chịu rèn luyện mình trở thành công dân tốt có ích cho xã hội mà với ý thức coi th- ờng pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và răn đe, phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên cũng xét quá trình điều tra cũng nh- tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện ăn năn hối cải, đó là tình tiết mà HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: □p dụng Điều 42 BLHS; Điều 592 BLDS; Nghị quyết 03/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tinh thần, theo quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị mức bồi thường cho cháu T1 từ 05 - 07 tháng lương cơ bản, bị cáo chấp nhận bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội khi cháu T1 mới 14 tuổi 9 tháng 17 ngày là xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý và sức khỏe của cháu T1 nên buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu T1 09 tháng lương cơ bản là đảm bảo quyền lợi cho cháu T1 và phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: □p dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Đối với chiếc điện thoại di động OPPO màu vàng, lắp sim số 0967659..... là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo có hành vi phạm tội nên phải chịu án phí STHS và STDS theo Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình P phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

2. Về hình phạt: □p dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình P 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 26/4/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: □p dụng Điều 42 BLHS; Điều 592 BLDS; Nghị quyết 03/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu Vũ Hà T, sinh năm 2002, nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương số tiền 11.700.000đ (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng), tương đương 09 tháng lương cơ bản.

Hết thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền **bồi thường**, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: □p dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu vàng, lắp sim số 0967.659..... *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).*

Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS và 585.000đ án phí STDS.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Sở T- pháp Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại.
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại,
- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tr- ờng